

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

2. Bà **Đào Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1994 tại N Định.

Nơi cư trú: Thôn Phong V, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; nghề nghiệp: Thợ nấu ăn; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị M; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn D- Văn phòng Luật sư Ngọc D - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 10/6/2021, Vũ Văn N điều khiển chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 68M1 – 253.13 (do Trương Thị Kim T làm chủ sở hữu) lưu thông trên tuyến đường không tên thuộc tổ 5, ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an thành phố P đang tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm: Thu trong túi quần phía sau bên phải của N đang mặc 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, cùng kích thước khoảng 02 cm x 2,5 cm bên trong tất cả các bịch đều có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đã niêm phong; 01 (một) điện Thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei: 355351084237112, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 68M1 – 253.13 đã qua sử dụng

Sau khi bị bắt, N khai nhận số ma túy trên là của N mang đi bán cho Nguyễn Thị Cẩm D (Diễm) nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng 128, khu F, nhà trọ Phú Ngọc thuộc khu phố 1, phường D, thành phố P, thu giữ thêm gồm:

- Trên nền nhà dưới bàn 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước khoảng 5,2 cm x 8,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

- Phía dưới bàn 02 (hai) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, cùng kích thước 02 cm x 2,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

- Phía dưới bàn có 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có:

- + 08 (tám) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, có kích thước 03 cm x 04 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

- + 18 (mười tám) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, có kích thước 02 cm x 2,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

- + 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 07 cm x 11,5 cm bên trong có chứa 82 (tám mươi hai) viên nén màu xám không rõ hình dạng, đều đã niêm phong.

- 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, hiệu Instruction đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Vũ Văn N khai nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng và bán lại để kiếm lời nên vào khoảng 17 giờ ngày 06/6/2021, N gọi điện Thoại cho C (không rõ họ, tên thật và địa chỉ) hỏi mua ma túy các loại với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), gồm: 85 viên loại MDMA (thuốc lắc), 400 số loại Ketamine (khay) và 100 số loại Methamphetamine (ma túy đá) rồi nhờ C phân dùm ma túy loại khay và đá ra thành từng bịch nhỏ sẵn cho N thì C đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C mang ma túy đến phòng 128 khu F nhà trọ Phú Ngọc, thuộc khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố P giao cho N và nhận tiền. Khi nhận được ma túy, N có đếm lại số lượng bạch ma túy khay và ma túy đá nhưng không nhớ rõ bao nhiêu bạch và cũng không có cân lại nên không xác định được tổng khối lượng ma túy đã mua là bao nhiêu. Sau khi có được ma túy, N lấy số ma túy loại khay và thuốc lắc cất vào 01 hộp nhựa màu đen; số ma túy đá còn lại để trên nền nhà và cất vào 01 hộp nhựa màu trắng đều để phía dưới bàn tại phòng khách của phòng trọ để tiện cho cá nhân sử dụng và bán lại cho người nghiện.

Từ ngày 06/6/2021 đến ngày 10/6/2021, Vũ Văn N đã bán ma túy cho người nghiện ma túy với hình thức: Khi người nghiện ma túy có nhu cầu sử dụng ma túy thì gọi điện Tại cho N hỏi mua ma túy và trao đổi về số lượng, giá tiền, địa điểm giao nhận xong, N là người trực tiếp điều khiển xe mô tô nêu trên hoặc thuê xe taxi mang ma túy đến điểm hẹn để giao và nhận tiền của những người mua ma túy, cụ thể như sau:

- Trần Thanh S mua ma túy 02 lần, gồm:

- + *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 20 giờ ngày 06/6/2021, trên đường Đ, phường D, thành phố P, N bán ma túy cho Sang 01 viên thuốc lắc và 01 bạch khay với giá 1.000.000 đồng.

- + *Lần thứ hai:* Vào khoảng 23 giờ ngày 08/6/2021 cũng tại địa điểm nêu trên, N bán ma túy cho S nhưng do Lê Thùy L (bạn của Sang gọi điện) gồm 02 viên thuốc lắc và 01 bạch khay với giá 1.500.000 đồng.

- Bán ma túy cho người có tên C (không rõ họ tên và địa chỉ) mua ma túy 01 lần vào ngày 06/6/2021 tại khu vực bốn con chó thuộc phường A, thành phố P 01 bạch ma túy đá với giá 400.000 đồng.

- Nguyễn Thị Cẩm D (Diễm) mua ma túy 03 lần, gồm:

- + *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 21 giờ ngày 06/6/2021 tại trước cửa phòng trọ của D thuê ở thuộc ấp S, xã D, thành phố P, N bán ma túy cho D 01 bạch ma túy đá với giá 400.000 đồng.

- + *Lần thứ hai:* Vào khoảng 20 giờ ngày 09/6/2021 tại địa điểm nêu trên, N bán ma túy cho D 01 bạch ma túy đá với giá 400.000 đồng.

- + *Lần thứ ba:* Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 10/6/2021, thực hiện hành vi giống như lần thứ hai, N bán ma túy cho D 03 bạch ma túy đá với giá 1.200.000 đồng, đang trên đường đi giao ma túy thì bị bắt nên chưa nhận tiền.

Như vậy, Vũ Văn N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 06 lần cho Sang, Cường và D 03 viên thuốc lắc, 02 bạch khay và 04 bạch ma túy đá, thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng.

- *Vật chứng thu giữ khi bắt quả Vũ Văn N, gồm:*

+ Thu trong túi quần phía sau bên phải của N đang mặc 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, cùng kích thước khoảng 02 cm x 2,5 cm bên trong tất cả các bịch đều có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đã niêm phong trong **gói 01**.

+ 01 (một) điện Thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei: 355351084237112, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 68M1 – 253.13, đã qua sử dụng là của Trương Thị Kim T (bạn gái của N) cho N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì T hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại cho T là phù hợp.

- *Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn N tại phòng 128, khu F, nhà trọ Phú Ngọc thuộc khu phố 1, phường D, thành phố P, gồm:*

+ Trên nền nhà dưới bàn 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước khoảng 5,2 cm x 8,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

+ Phía dưới bàn 02 (hai) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, cùng kích thước 02 cm x 2,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất.

+ Phía dưới bàn có 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có: 08 (tám) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, có kích thước 03 cm x 04 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 18 (mười tám) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, có kích thước 02 cm x 2,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất; 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 07 cm x 11,5 cm bên trong có chứa 82 (tám mươi hai) viên nén màu xám không rõ hình dạng, đều đã niêm phong trong **gói 02**.

+ 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, hiệu Instruction đã qua sử dụng (Bút lục số: 41 đến 43).

* Tại bản kết luận giám định số: 636/KL-KTHS ngày 17/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- **Gói 01:** Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0006 gam.

- **Gói 02:**

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bìch nylon (01 bìch có kích thước 5,2cm x 8,5cm, 02 bìch có kích thước 02cm x 2,5cm) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 5,9073 gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 26 (hai mươi sáu) bìch nylon (18 bìch có kích thước 02cm x 2,5cm, 08 bìch có kích thước 03cm x 04cm) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 24,9659 gam.

+ 82 (tám mươi hai) viên nén màu xám không rõ hình dạng chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 32,6760 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT – VKSTKG – P2 ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Vũ Văn N** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Vũ Văn N** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài nên bị cáo đã chủ động đặt mua ma túy của các đối tượng khác với số lượng lớn, sau đó đem về chia thành bìch nhỏ bán lại cho các con nghiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự quản lý của Nhà nước về các chất cấm, gây hậu quả lớn đến thế hệ trẻ về sau, là hệ lụy của nhiều tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền

sự; đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn N** – **Mức án từ 15 đến 17 năm tù.**

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện Thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei: 355351084237112, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, hiệu Instruction đã qua sử dụng và chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05 ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc Vũ Văn N nộp số tiền thu lợi bất do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng (N đã nộp xong theo Biên lai thu tiền ngày 14/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang).

*** Tại phiên tòa, Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:**

Thông nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo tình tiết định khung tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự thú về những lần bán ma túy trước mà Cơ quan điều tra không phát hiện; đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vũ Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2021 đến ngày 10/6/2021, N đã trực tiếp liên hệ mua ma túy của một người tên C (không rõ nhân thân) với số tiền 60.000.000 đồng và nhờ C phân chia thành từng bịch nhỏ, sau đó N đem về bán cho các con nghiện với cách thức: Khi con nghiện có yêu cầu mua ma túy thì gọi điện cho N trao đổi về giá cả, số lượng, địa điểm giao nhận và N trực tiếp đi giao ma túy cho con nghiện. Trong thời gian trên, N đã bán ma túy cho ba người 06 lần, thu lợi bất chính 3.700.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 10/6/2021 tại tổ 5, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, N đang trên đường đi bán ma túy cho Nguyễn Thị Cẩm D (Diễm) nhưng chưa kịp giao bán và nhận tiền thì bị bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của N cùng thu giữ ma túy có tổng khối lượng là 64,5498 gam các loại gồm: MDMA có khối lượng 32,6760 gam; Ketamine có khối lượng 24,9659 gam và Methamphetamine có khối lượng 6,9079 gam. N thừa nhận số lượng ma túy này N mua về mục đích để sử dụng và bán kiếm tiền tiêu xài. Do vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma túy gây tác hại lớn đối với nền kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức của con người, làm suy Tái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau. Tuy nhiên, chỉ

vì muốn có ma túy để sử dụng và hám lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã mua bán khối lượng ma túy lớn, nhiều loại ma túy, với nhiều người và thực hiện nhiều lần. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây nên. HĐXX thiết nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự...nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như mức án cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r cho bị cáo là không phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo bị bắt quả tang khi đang mua bán ma túy, trong quá trình làm việc, Cơ quan điều tra xét hỏi, bị cáo đã khai ra các lần mua bán trước nên không coi là bị cáo tự thú, mà điều này thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo, nên HĐXX đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện Thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei: 355351084237112, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, hiệu Instruction đã qua sử dụng và chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05 ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc Vũ Văn N nộp số tiền thu lợi bất do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng (N đã nộp xong theo Biên lai thu tiền ngày 14/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang).

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn N** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn N – 15 (Mười lăm) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện Thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei: 355351084237112, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cây cân tiểu ly màu đen, hiệu Instruction đã qua sử dụng và chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định;

01 (một) bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 636/2021/Gói 1;

01 (một) bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 636/2021/Gói 2;

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05 ngày 19/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc Vũ Văn N nộp số tiền thu lợi bất do hành vi phạm tội mà có là 3.700.000 đồng (N đã nộp xong theo Biên lai thu tiền ngày 14/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang